



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

21/07/2025 – 25/07/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Dòng tiền bị hút vào kênh chứng khoán, chờ tuần thanh khoản kỷ lục

- Chỉ số chứng khoán toàn cầu bật tăng +0,6% trong tuần vừa qua và chốt tuần ở mức cao kỷ lục. Trong đó, chứng khoán Mỹ với S&P 500 và Nasdaq cũng tăng trong tuần vừa qua, với mức tăng tương ứng +0,6% và +1,5%. Trong khi đó, Dow Jones hoàn tất một tuần giao dịch với mức giảm không đáng kể -0,1%. Trước đó, ở phiên giao dịch ngày thứ 5: Chỉ số S&P 500 đạt mức cao chưa từng có 6.297,36 điểm. Đây là lần thứ 9 trong năm nay thước đo rộng nhất của chứng khoán Mỹ lập kỷ lục chốt phiên. Chỉ số Nasdaq lập kỷ lục đóng cửa lần thứ 10 từ đầu năm bằng mức tăng 0,75%, chốt ở mức 20.885,65 điểm. Ngoài ra, cả Nasdaq và S&P 500 cùng lập kỷ lục nội phiên mới trong phiên này. Thị trường tiếp tục lập kỷ lục mới nhờ mùa báo cáo tài chính bán niên ở Phố Wall đã có một sự khởi đầu tích cực. Trong số 12% doanh nghiệp thành viên S&P 500 đã công bố báo cáo tính đến thời điểm này, có 83% đưa ra kết quả tốt hơn dự báo. Số liệu thống kê công bố ngày thứ Năm cũng cho thấy nền kinh tế Mỹ vẫn đang bền bỉ. Theo báo cáo hàng tuần từ Bộ Lao động Mỹ, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc vào ngày 12/7 là 221.000 người, giảm 7.000 người so với tuần trước đó.
- Tổng thống Mỹ Donald Trump sẽ triển khai loạt thuế quan theo từng ngành riêng biệt trong hai tuần tới, bên cạnh việc áp thuế theo quốc gia. Nguồn tin trong chính quyền cho biết chi tiết về mức thuế 50% đối với đồng có thể được thông báo trong những ngày sắp tới, trước thời điểm chính thức có hiệu lực vào ngày 1/8. Cùng lúc đó, thuế "có đi có lại" áp dụng cho hàng hóa từ hơn 100 quốc gia cũng sẽ được kích hoạt.
- Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở ngưỡng 1.497,28 điểm, tăng +39,52 điểm, tương đương tăng +2,71% so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng thứ 5 liên tiếp, có thời điểm chỉ số này đạt mức cao nhất 1.501,2 điểm. Nhóm cổ phiếu Midcap và Smallcap tăng lần lượt +3,52% và +3,11%, bên cạnh nhóm Bluechips, với VN30 lập đỉnh cao mới và tăng + 3,13%.
- Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh hơn thị trường như: Bất động sản (+9,38%), Vingroup (+9,20%), Chứng khoán (+5,87%), Bán lẻ (+4,12%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường: Logistics (-1,30%), Bảo hiểm (-1,27%), Viettel (-1,08%), ...
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 38.726 tỷ đồng, tăng +13,3% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng vọt +11,4% lên 34.425 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 7 tăng +75,2% vsck và tăng + 44,6% so với tháng 6, đạt 33.931 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 22.920 tỷ đồng, tăng +8,72% so với mức bình quân năm 2024 nhưng giảm 4% so với cùng kỳ.
- Khối ngoại mua ròng +1.291 tỷ đồng, đánh dấu tuần mua ròng thứ 3 liên tiếp, kể từ phiên quay lại mua ròng (2/7), khối ngoại đã mua ròng tổng cộng gần 13.230 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -30.651 tỷ đồng.

Dòng tiền bị hút vào kênh chứng khoán, chờ tuần thanh khoản kỷ lục

- Tuần vừa qua khối ngoại mua ròng đối với VPB (+654 tỷ đồng), SSI (+582 tỷ đồng), MSN (+354 tỷ đồng), DXG (+347 tỷ đồng), trong khi bán ròng VCB (-397 tỷ đồng), GMD (-366 tỷ đồng), ... trong vòng 1 tháng trở lại đây, khối ngoại đã mua ròng: SSI (+3.748 tỷ đồng), MSN (+1.051 tỷ đồng), VND (+1.037 tỷ đồng), trong khi bán ròng VIC (-735 tỷ đồng), VJC (-343 tỷ đồng), KDH (-306 tỷ đồng), v.v...
- Độ rộng thị trường cho thấy dòng tiền có sự lan tỏa tích cực hơn so với tuần trước đó. Mức tập trung vốn cùng hiệu suất tăng ở chỉ số tập trung ở các nhóm cổ phiếu như: Chứng khoán, Bất động sản, Bán lẻ, Vingroup, Sản xuất và phân phối điện, Đầu tư công, Dầu khí, v.v...
- Về định giá, chỉ số P/E (ttm) của thị trường hiện tại ở mức 15,2 lần, không còn rẻ khi đang tiệm cận mức bình quân 5 năm (15,5 lần). Tuy vậy, mức định giá hiện tại vẫn thấp hơn so với khi Vn-Index ở vùng 1.500 điểm năm 2021, hệ số P/E khi đó ở vùng 20 -21 lần.
- Nhận định thị trường: Chỉ số Vn-Index đã tăng gần 430 điểm (+40%) kể từ đáy tháng 4 mà chưa có đợt điều chỉnh nào đáng kể, đây cũng là đợt tăng mạnh nhất kể từ đáy chỉ sau thời Covid 2021. Chỉ số Vn-Index bứt phá mạnh mẽ trong 2 tuần gần đây kể từ ngưỡng 1.400 điểm khi có dòng tiền ngoại quay trở lại. Tuần vừa qua, thị trường đã xuất hiện nhiều phiên rung lắc trong phiên, thậm chí có phiên điều chỉnh nhưng dòng tiền nội cũng như chỉ số đã nhanh chóng vượt qua bất chấp chất xúc tác ngoại đã có phần đuối sức khi bán ròng nhẹ ở 2 phiên cuối tuần. Lúc này, tâm lý nhà đầu tư đang rất lạc quan, thể hiện ở độ rộng thị trường tích cực cùng chỉ số nhanh chóng vượt qua nhiều phiên rung lắc và đặc biệt là dòng tiền chưa có dấu hiệu đạt đỉnh. Mức thanh khoản 38.726 tỷ đồng/phiên ở tuần vừa qua chỉ sau vùng thanh khoản kỷ lục 40.000 – 43.000 cuối năm 2021 đầu năm 2022 (giai đoạn Covid, dòng tiền bị hút vào kênh chứng khoán). Lúc này, chỉ số Vn30 chính thức vượt đỉnh và lập kỷ lục mới, định giá thị trường đã không còn rẻ do vậy trong kịch bản cơ sở trong bối cảnh dòng tiền nội đang rất mạnh, sẽ là môi trường cho dòng tiền nóng hoạt động. Theo đó, nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ có thể là sự lựa chọn trong tuần này. Trong đó, đáng chú ý là nhóm cổ phiếu Chứng khoán và Bất động sản, đây là 2 nhóm dẫn dắt và thanh khoản ở 2 nhóm này đã tăng liên tục trong 3 đến 4 tuần vừa qua. Mức độ tập trung vốn ở nhóm chứng khoán đã tăng từ 14% lên mức 20,4%, trong khi đối với nhóm Bất động sản mức tập trung vốn cũng đã tăng từ 12% lên ngưỡng 17,3%. Ngoài 2 nhóm cổ phiếu này, nhóm cổ phiếu: Sản xuất và phân phối điện cùng nhóm Đầu tư công cũng đang có tín hiệu thu hút thêm dòng tiền. Về kỹ thuật, tháng 7 năm nay chỉ số Vn-Index đang có mức tăng 8,81%, chỉ đứng sau năm 2023 (+9,17%), trong khi thời gian còn gần 2 tuần nữa, do vậy đây là cơ hội để thị trường có tháng 7 tăng tốt nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Chúng tôi cho rằng, kịch bản thị trường vượt đỉnh 1.500 điểm trong tuần này sẽ đi kèm nhiều hơn nữa các nhịp rung lắc, thanh khoản tiếp tục tăng và dòng tiền hoạt động mạnh ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, trong khi nhóm cổ phiếu trụ hoặc Bluechips có vai trò giữ hoặc điều tiết chỉ số chung. Vùng cản chính cho thị trường ở khu vực 1.520 – 1.540 điểm.
- Chiến lược giao dịch: Chủ động hạ đòn bẩy trong bối cảnh thị trường đang mạnh để được mức giá tốt, tập trung vào cổ phiếu trong danh mục thay vì tham chiếu chỉ số chung. Mùa báo cáo bán niên đã bắt đầu, dòng tiền khả năng sẽ phân hóa, quan sát diễn biến ở cổ phiếu có kết quả kinh doanh để chốt lời, nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ khả năng sẽ bứt phá tốt hơn nhóm Bluechips khi chỉ số Vn-Index vượt đỉnh 1.500 điểm.

Các sự kiện chính trong tuần này (21/07 – 25/07)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
21	22	23	24	25
	 Mỹ: Chủ tịch Fed Powell phát biểu	 Mỹ: Doanh số bán nhà hiện tại (tháng 6)	 Châu Âu: Chỉ số PMI tổng hợp sơ bộ (tháng 7)  Anh: Chỉ số PMI tổng hợp sơ bộ (tháng 7)  Châu Âu: Quyết định lãi suất của ECB (tháng 7)  Mỹ: Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu  Mỹ: Chỉ số PMI tổng hợp sơ bộ (tháng 7)  Mỹ: Doanh số bán nhà mới (tháng 6)	 Mỹ: Đơn đặt hàng hóa lâu bền sơ bộ (tháng 6)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	927.99	0.6%	4.8%	10.3%	14.4%
Dow Jones	44,342.19	-0.1%	5.1%	4.2%	10.1%
S&P 500	6,296.79	0.6%	5.5%	7.1%	14.4%
Europe	547.00	-0.1%	2.0%	7.8%	7.3%
Japanese	39,819.11	0.6%	3.7%	-0.2%	-0.6%
Korea	3,188.07	0.4%	5.5%	32.9%	14.0%
China	3,534.48	0.7%	5.2%	5.5%	18.5%
HongKong	24,825.66	2.8%	5.5%	23.8%	42.5%
Taiwan	23,383.13	2.8%	6.1%	1.5%	2.3%
Indian	24,968.40	-0.7%	-0.6%	5.6%	1.8%
Singapore	4,189.50	2.5%	7.9%	10.6%	21.5%
Malaysia	1,525.86	-0.7%	1.5%	-7.1%	-6.8%
Indonesia	7,311.92	3.8%	5.9%	3.3%	0.2%
Thailand	1,206.58	7.6%	13.0%	-13.8%	-8.4%
Philippine	6,303.72	-2.4%	-0.6%	-3.5%	-7.2%
Vietnam	1,497.28	2.7%	11.0%	18.2%	18.4%
Brent Oil	69.28	-1.5%	-8.2%	-7.2%	-16.2%
Crude Oil WTI	67.34	-1.6%	-10.1%	-5.5%	-14.4%
Gold	3,358.30	-0.2%	-0.8%	27.2%	40.0%
S&P 500 VIX	16.41	0.1%	-20.4%	-5.4%	-0.7%
Dollar Index	98.20	0.7%	-0.1%	-9.3%	-5.7%
U.S. 10Y	4.43	0.2%	1.3%	-3.1%	4.4%
U.S. 2Y	3.88	-1.0%	-0.7%	-8.5%	-14.2%

Nguồn: Update 18/07, Investing, MBS Research

1 week		1 month		3 months	
Index	Change	Index	Change	Index	Change
Thailand	7.62%	UAE Dubai	15.02%	Venezuela	74.67%
Venezuela	5.01%	Turkey	12.72%	PHLX Semicon	49.58%
Russia	4.76%	Venezuela	12.56%	Korea	28.37%
UAE Dubai	4.69%	Vietnam	11.17%	NASDAQ	28.30%
Indonesia	3.75%	Thailand	10.23%	Vietnam	22.82%
HK China Ent	3.44%	Greece	10.19%	Greece	20.91%
Argentina	3.38%	Egypt	9.67%	Israel	20.76%
Poland	3.16%	PHLX Semicon	9.17%	Taiwan	20.56%
Hong Kong	2.84%	Poland	8.50%	UAE Dubai	19.74%
Taiwan	2.78%	Abu Dhabi	7.86%	S&P 500	19.20%
Vietnam	2.71%	Korea	7.26%	Rus 2000	19.11%
Singapore	2.49%	Israel	7.21%	Portugal	19.10%
Australia	2.11%	NASDAQ	6.90%	Hungary	16.31%
Abu Dhabi	1.94%	Singapore	6.85%	Hong Kong	16.03%
S. Africa	1.76%	Rus 2000	6.01%	Nikkei 225	14.65%

Nguồn: Update 18/07, en.stockq.org

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI



Energy	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
Crude OilUSD/Bbl	67.3	-1.7%	-8.9%	-6.2%	-14.4%
BrentUSD/Bbl	69.21	-1.6%	-9.8%	-7.3%	-16.2%
Natural gasUSD/MMBtu	3.5678	7.7%	-12.7%	-1.8%	67.7%
GasolineUSD/Gal	2.1466	-2.0%	-7.6%	6.7%	-12.4%
Heating OilUSD/Gal	2.451	0.2%	-5.6%	5.8%	1.3%
CoalUSD/T	110.4	-1.4%	3.2%	-11.9%	-18.3%
TTF GasEUR/MWh	33.69	-5.3%	-18.8%	-33.2%	6.2%
UK GasGBP/thm	80.364	-5.8%	-18.0%	-35.9%	9.2%
EthanolUSD/Gal	1.805	2.0%	10.7%	6.8%	-0.6%
NaphthaUSD/T	550.31	-1.3%	-4.6%	-10.0%	-20.2%
PropaneUSD/Gal	0.72	-2.6%	-7.9%	-7.2%	-9.2%
UraniumUSD/Lbs	71.7	0.3%	-4.1%	-1.8%	-15.4%
MethanolCNY/T	2336	-1.6%	-9.2%	-15.6%	-5.2%
Urals OilUSD/Bbl	65.43	0.7%	-8.4%	-4.5%	-18.6%

Metals	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
GoldUSD/t.oz	3349.4	-0.2%	-0.6%	27.6%	39.9%
SilverUSD/t.oz	38.158	-0.7%	4.8%	32.1%	30.6%
CopperUSD/Lbs	5.551	0.3%	15.5%	39.5%	31.0%
SteelCNY/T	3136	1.6%	6.1%	-5.3%	-3.3%
LithiumCNY/T	66650	4.6%	10.3%	-11.2%	-22.1%
Iron Ore CNYCNY/T	800	4.4%	14.4%	2.7%	-0.6%
PlatinumUSD/t.oz	1436.4	-1.2%	11.1%	60.7%	49.0%
HRC SteelUSD/T	873.06	-0.5%	0.9%	23.1%	32.9%
Iron OreUSD/T	97.22	0.5%	2.6%	-6.2%	-10.4%
TitaniumCNY/KG	50.5	0.0%	0.0%	13.5%	4.1%

Industrial	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
BitumenCNY/T	3675	1.2%	-2.0%	-0.4%	1.9%
CobaltUSD/T	33335	0.0%	0.0%	37.2%	25.2%
LeadUSD/T	2013.9	-0.7%	1.0%	3.2%	-5.4%
AluminumUSD/T	2635.9	1.2%	4.3%	3.3%	12.1%
TinUSD/T	33014	-1.6%	2.0%	13.5%	4.5%
ZincUSD/T	2824.4	3.2%	6.8%	-5.2%	1.7%
NickelUSD/T	15245	0.1%	1.4%	-0.4%	-6.2%
MolybdenumCNY/Kg	475	-6.9%	-0.3%	1.3%	-1.0%
PalladiumUSD/t.oz	1286.5	-0.1%	23.3%	44.7%	44.5%
RhodiumUSD/t.oz.	5800	1.8%	5.9%	26.8%	24.7%
PolyethyleneCNY/T	7225	-0.9%	-3.0%	-15.2%	-13.5%
PolyvinylCNY/T	4957	-0.3%	2.8%	0.6%	-14.5%
PolypropyleneCNY/T	7022	-0.6%	-3.2%	-4.8%	-7.7%
Soda AshCNY/T	1158	-1.4%	-11.2%	-24.2%	-40.2%
NeodymiumCNY/T	592500	5.3%	8.2%	19.2%	30.9%
TelluriumCNY/Kg	605	0.0%	-11.7%	-6.2%	-16.0%
UreaUSD/T	440	1.2%	1.7%	30.4%	39.9%
Di-ammoniumUSD/T	747.5	2.5%	4.6%	29.4%	39.1%

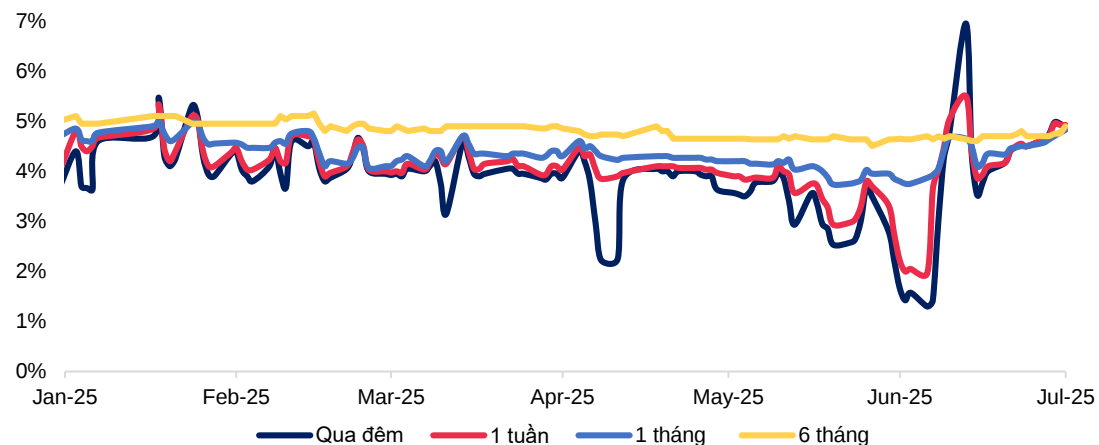
Index	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
CRB IndexIndex Points	373.11	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
LME IndexIndex Points	4149.6	-0.9%	0.6%	6.3%	3.0%
GSCIIndex Points	551.62	0.0%	-5.1%	0.4%	-0.8%
SSE Consume Commodity	8122.2	2.5%	6.1%	3.1%	7.1%
Containerized Freight	1646.9	-5.0%	-21.1%	-33.1%	-53.5%
Nuclear Energy IndexUSD	41.05	8.8%	11.7%	53.3%	45.1%
Solar Energy IndexUSD	37.94	0.1%	15.9%	12.6%	-7.4%
EU Carbon PermitsEUR	70.55	-0.3%	-5.4%	-3.4%	6.7%
Wind Energy IndexUSD	18.92	-0.4%	6.4%	27.8%	14.0%

Nguồn: Update 18/07, tradingeconomics, MBS Research

Lãi suất

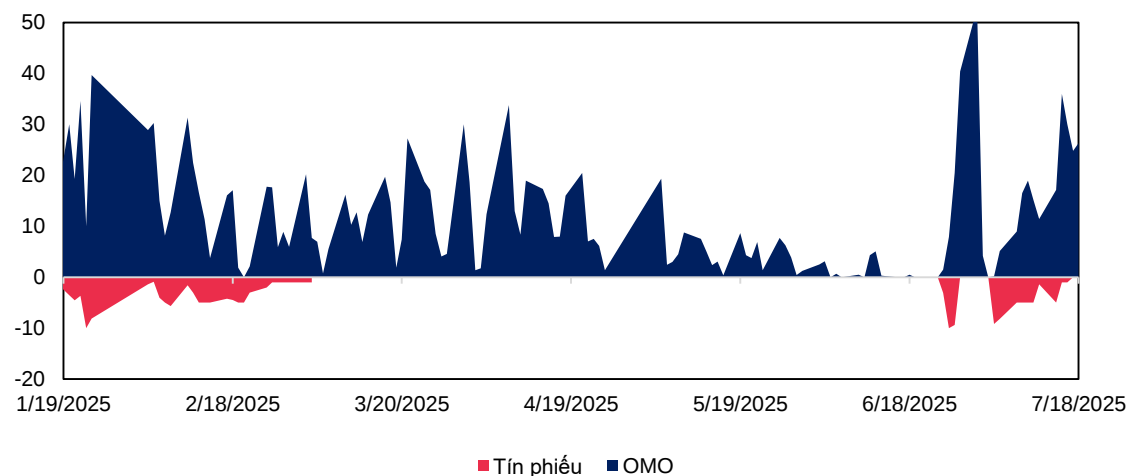
- Tuần vừa qua, tổng giá trị tín phiếu được phát hành ước đạt 7 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất dao động trong khoảng 3.4% - 3.45%. Giá trị tín phiếu đáo hạn ước tính 21.4 nghìn tỷ đồng. Cùng với đó, Nhà điều hành cũng duy trì bơm tiền vào hệ thống qua kênh OMO với giá trị khoảng 134.2 nghìn tỷ đồng (+89% so với tuần trước), kỳ hạn 7, 14 và 91 ngày với lãi suất 4%. Khối lượng đáo hạn trên kênh cầm cố ước tính 90.2 nghìn tỷ đồng. Theo đó, NHNN bơm ròng mạnh vào hệ thống khoảng 58.4 nghìn tỷ đồng nhằm hỗ trợ thanh khoản.
- Lãi suất liên ngân hàng tuần qua tăng mạnh trên tất cả các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất qua đêm và 1 tuần tăng lần lượt 38.3 và 42.5 điểm cơ bản, cùng đạt mức 4.9% – ngang bằng với kỳ hạn 6 tháng. Trong khi đó, lãi suất 1 tháng và 6 tháng dao động trong khoảng 4.8%–4.9%, tăng tương ứng 32.5 và 20.5 điểm cơ bản so với tuần trước.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

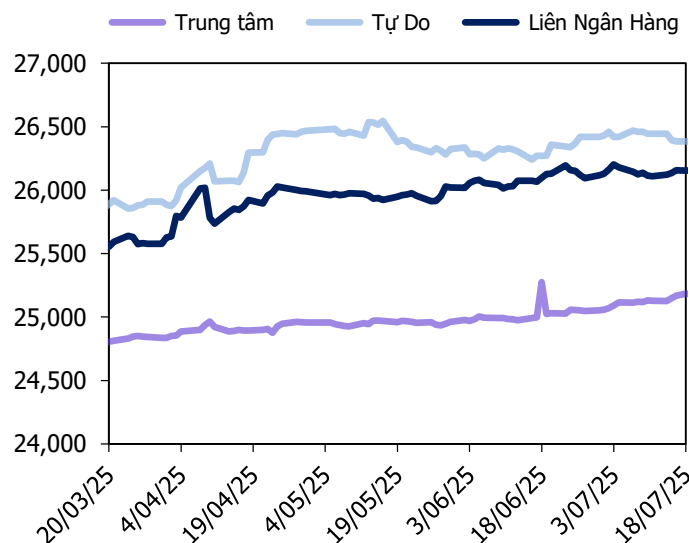


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

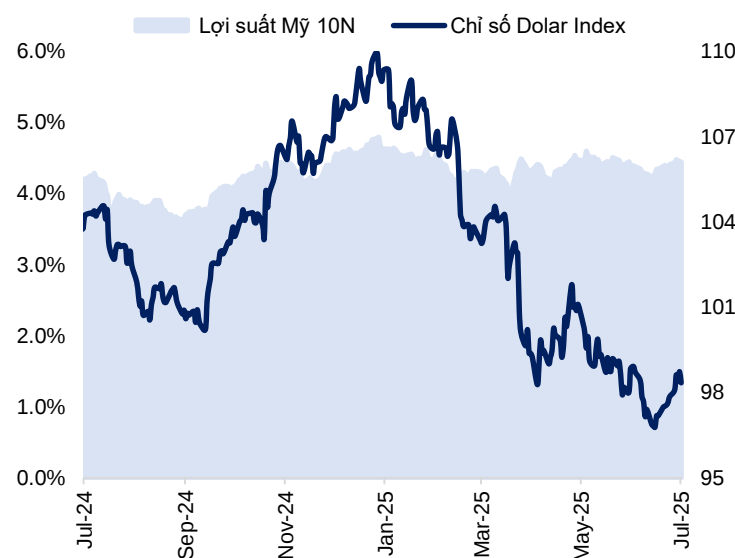
Chỉ số DXY tuần qua phục hồi nhẹ lên mức 98.3 điểm (+0.5% so với tuần trước), được hỗ trợ bởi loạt dữ liệu kinh tế tích cực từ Mỹ. Cụ thể, CPI tháng 6 tăng 0.3% so với tháng trước – mức tăng cao nhất từ đầu năm và đúng như kỳ vọng, trong khi PPI giữ nguyên sau khi tăng 0.3% trong tháng 5. Doanh số bán lẻ tháng 6 đạt 720,1 tỷ USD, tăng 0.6% svck và 3.9% so với tháng trước, phản ánh sức tiêu dùng phục hồi tốt. Bên cạnh đó, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu giảm, cho thấy thị trường lao động vẫn duy trì trạng thái tích cực. Ngoài ra, Tổng thống Trump phủ nhận những thông tin cho rằng ông có kế hoạch sa thải chủ tịch Fed cũng góp phần trong đà tăng của đồng bạc xanh. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang ở mức 26,154 VND/USD (+2.7% so với đầu năm). Tỷ giá tại thị trường tự do ở mức 26,385 VND/USD (+2.5% so với đầu năm), và tỷ giá trung tâm niêm yết tại 25,185 VND/USD (+3.5% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



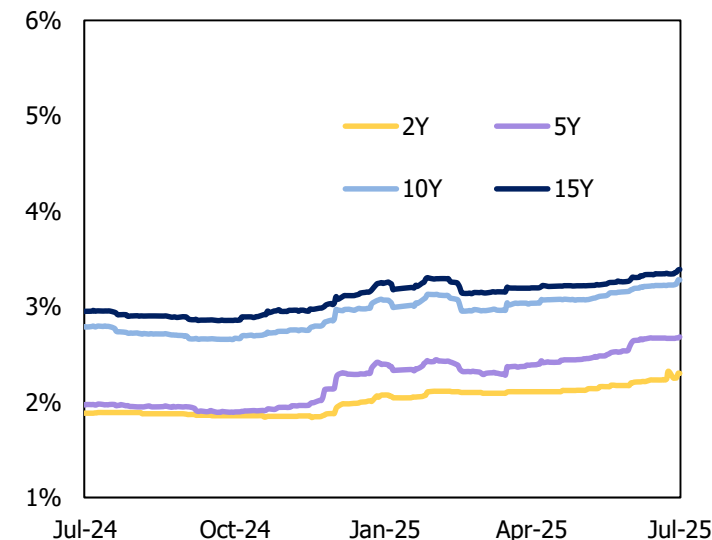
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

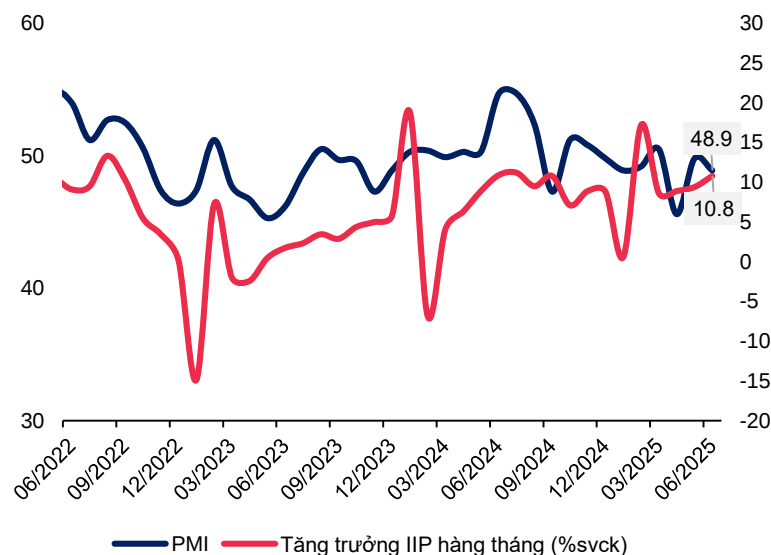


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

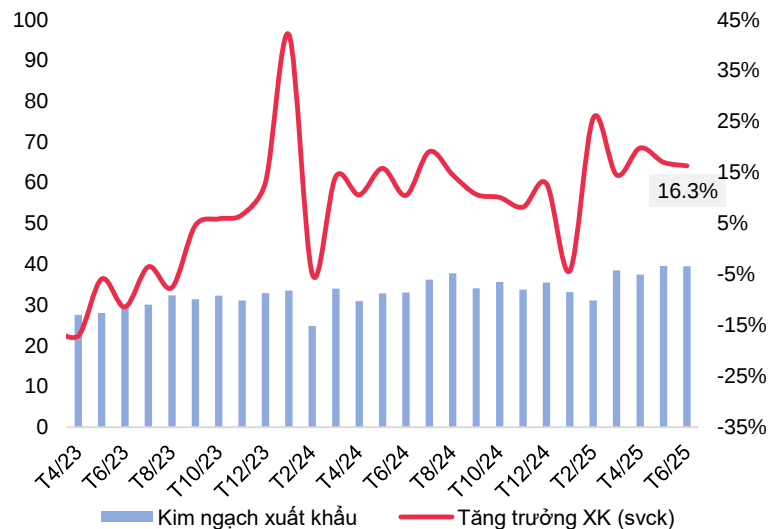
- Trong T6/25, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 39.5 tỷ USD (+16.3% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 36.7 tỷ USD (+20.2% svck). Lũy kế từ đầu năm, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7.63 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T6/25 ước tính tăng 4.1% so với tháng trước và tăng 10.8% svck. Tuy nhiên, chỉ số PMI T6 giảm xuống mức 48.9 điểm – đánh dấu tháng thứ 3 liên tiếp ở ngưỡng ở dưới ngưỡng 50 điểm trong bối cảnh nhu cầu quốc tế suy yếu khiến số lượng đơn hàng xuất khẩu tăng giảm nhanh nhất trong vòng 2 năm trở lại đây.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8.3% svck trong T6. Lũy kế 6T2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.3% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng tăng 7.2% svck.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



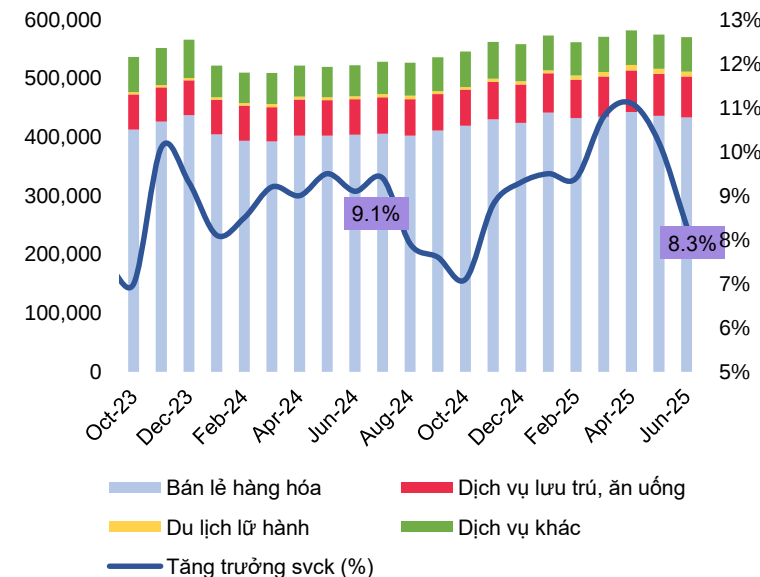
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Tỷ USD)

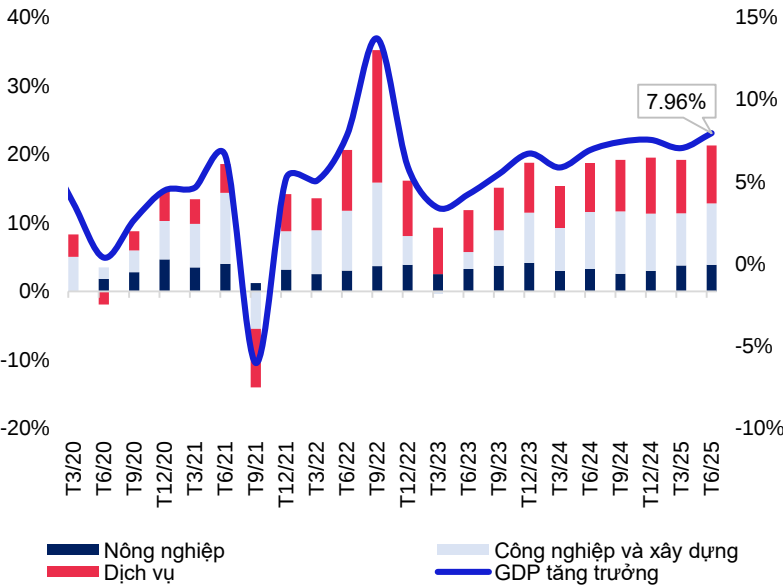


Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

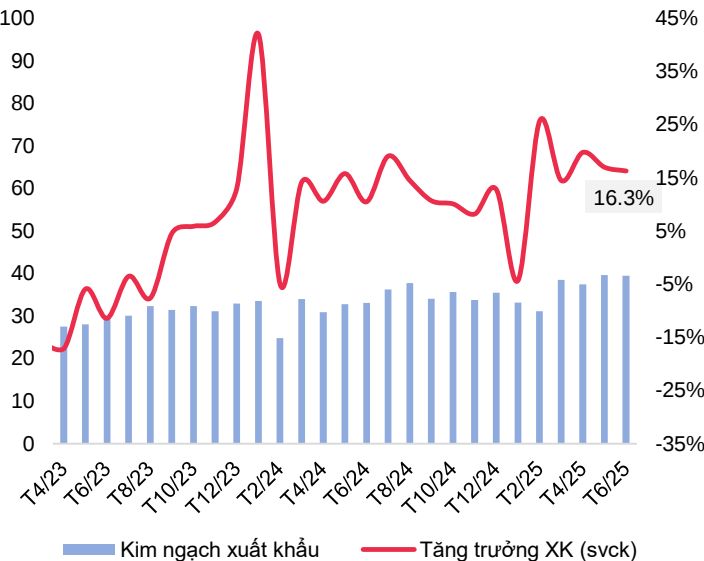
- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2025 ước tính tăng 7.96% svck, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8.56% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.9%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9%; khu vực dịch vụ tăng 8.5%. Lũy kế 6T2025, GDP tăng 7,52% svck, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025 .
- Trong 6T2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 219.8 tỷ USD, tăng 14.4% svck. Một số mặt hàng có mức tăng trưởng mạnh trong kỳ bao gồm: Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (+103.4% svck); điện tử, máy tính và linh kiện (+40% svck); sản phẩm từ sắt thép (+31.6% svck). Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tích cực, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong T6/25 ước tăng 4.1% so với tháng trước và tăng 10.8% svck.

Tăng trưởng GDP theo từng nhóm ngành



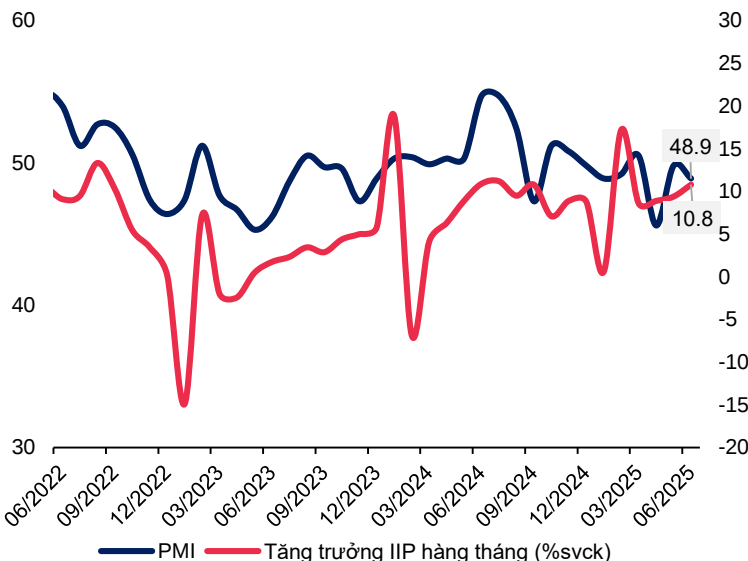
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



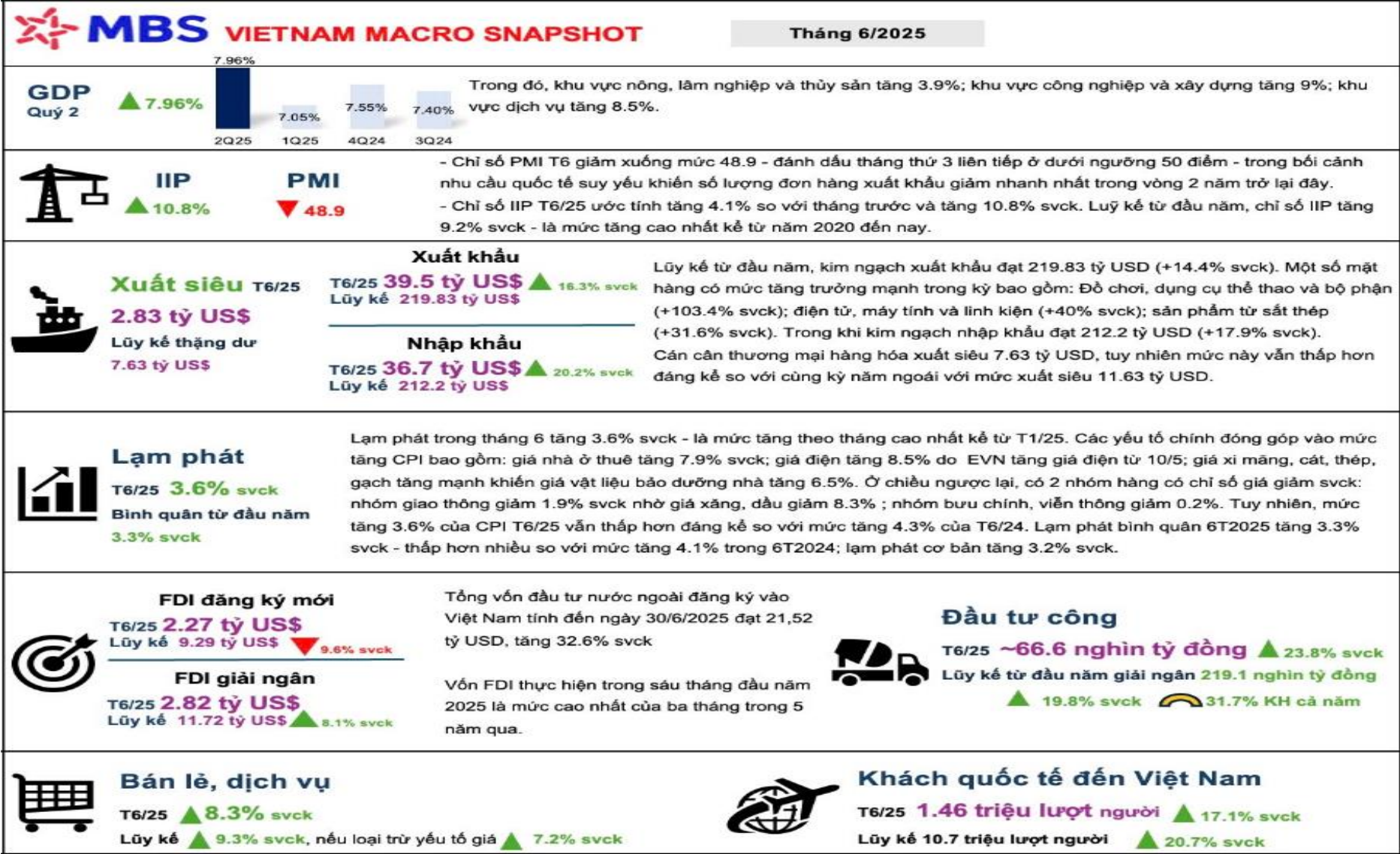
Nguồn: TCTK, MBS Research

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

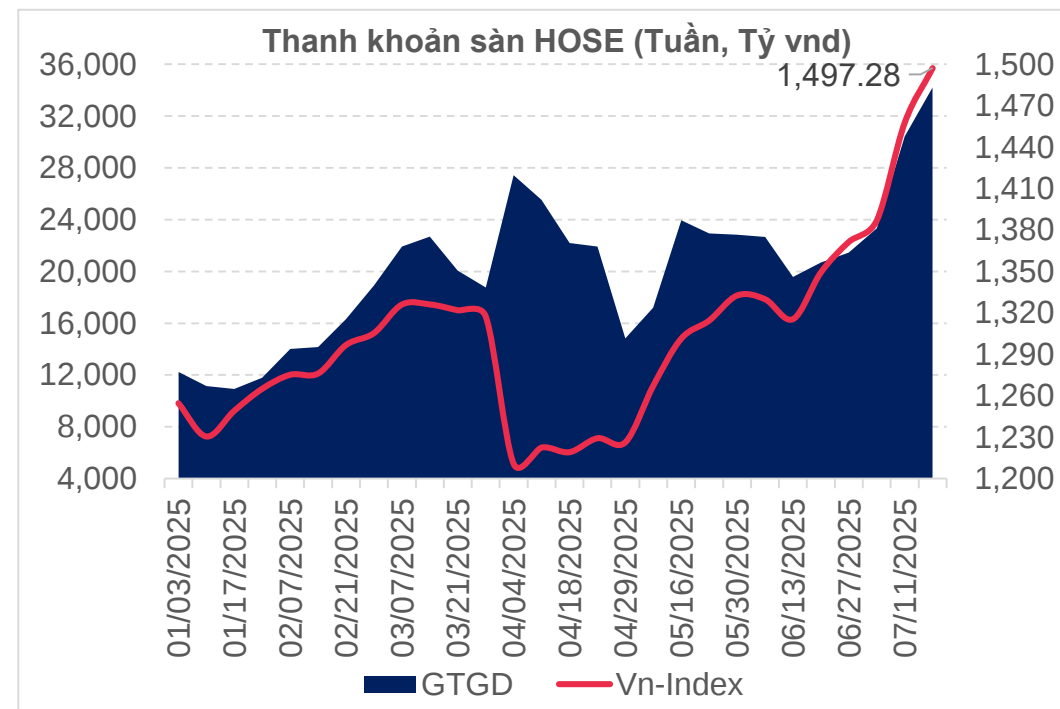
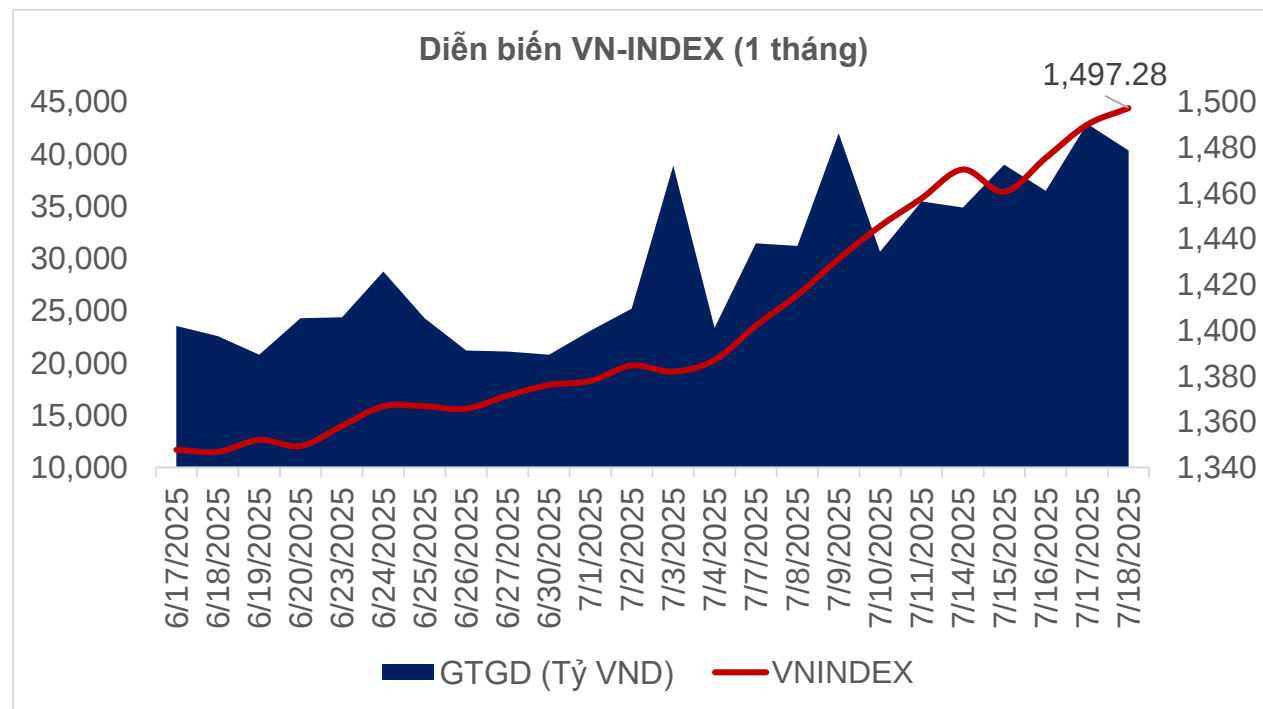


Chỉ số Vn-Index tăng 5 tuần liên tiếp, đạt mức cao nhất 1.501 điểm, khối lượng giao dịch lập mức kỷ lục mới

Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở ngưỡng 1.497,28 điểm, tăng +39,52 điểm, tương đương tăng +2,71% so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng thứ 5 liên tiếp, có thời điểm chỉ số này đạt mức cao nhất 1.501,2 điểm. Nhóm cổ phiếu Midcap và Smallcap tăng lần lượt +3,52% và +3,11%, bên cạnh nhóm Bluechips, với VN30 lập đỉnh cao mới và tăng + 3,13%.

Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh hơn thị trường như: Bất động sản (+9,38%), Vingroup (+9,20%), Chứng khoán (+5,87%), Bán lẻ (+4,12%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường: Logistics (-1,30%), Bảo hiểm (-1,27%), Viettel (-1,08%), ...

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 38.726 tỷ đồng, tăng +13,3% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng vọt +11,4% lên 34.425 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 7 tăng +75,2% vsck và tăng + 44,6% so với tháng 6, đạt 33.931 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 22.920 tỷ đồng, tăng +8,72% so với mức bình quân năm 2024 nhưng giảm 4% so với cùng kỳ.

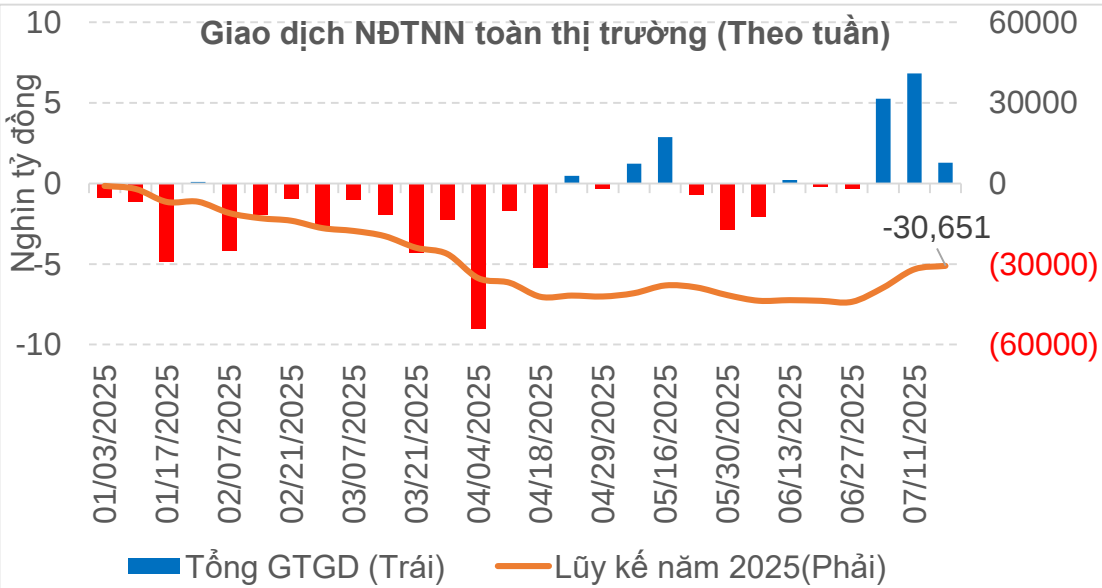
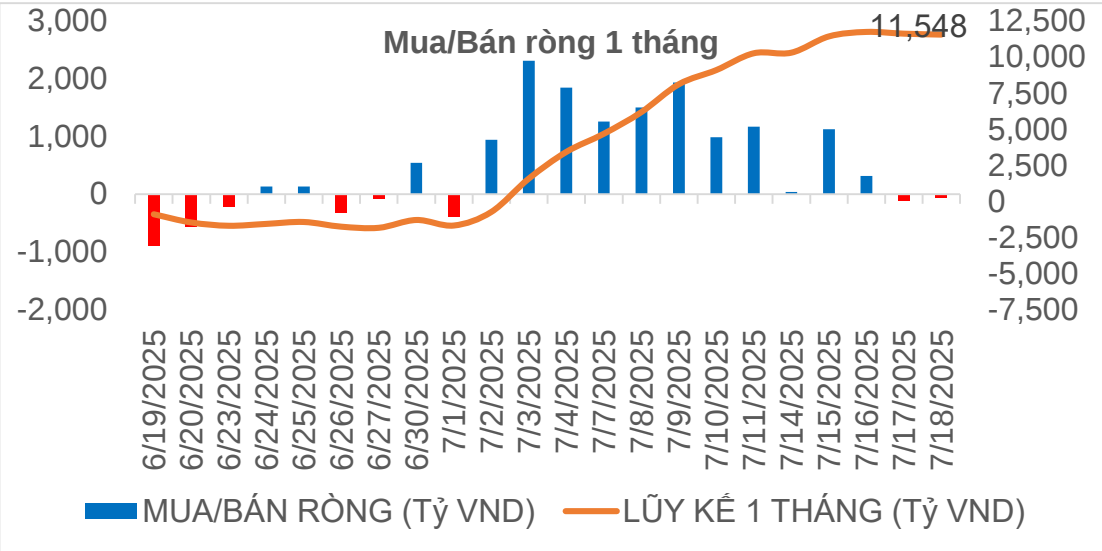


Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại mua ròng +1.291 tỷ đồng, kể từ phiên quay lại mua ròng (2/7), khối ngoại đã mua ròng tổng cộng gần 13.230 tỷ đồng.



Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	31-Mar-25			4,272	8,606	8,606	19,065
India	16-Jul-25	-121	-233	-406	-406	-8,562	-12,559
Indonesia	17-Jul-25	39	-118	-382	-382	-3,619	-2,338
Japan	11-Jul-25		3,026	7,261	7,261	14,266	-28,346
Malaysia	17-Jul-25	-15	-76	-142	-142	-2,869	-3,963
Philippines	17-Jul-25	-4	-56	-23	-23	-618	-531
S. Korea	17-Jul-25	-16	365	1,232	1,232	-8,135	-25,003
Sri Lanka	17-Jul-25	-0.4	-1.3	-19	-19	-59	-74
Taiwan	17-Jul-25	162	1,219	5,207	5,207	-723	-21,922
Thailand	17-Jul-25	77	116	87	87	-2,250	-3,083
Vietnam	17-Jul-25	-4	44	473	473	-1,070	-3,238

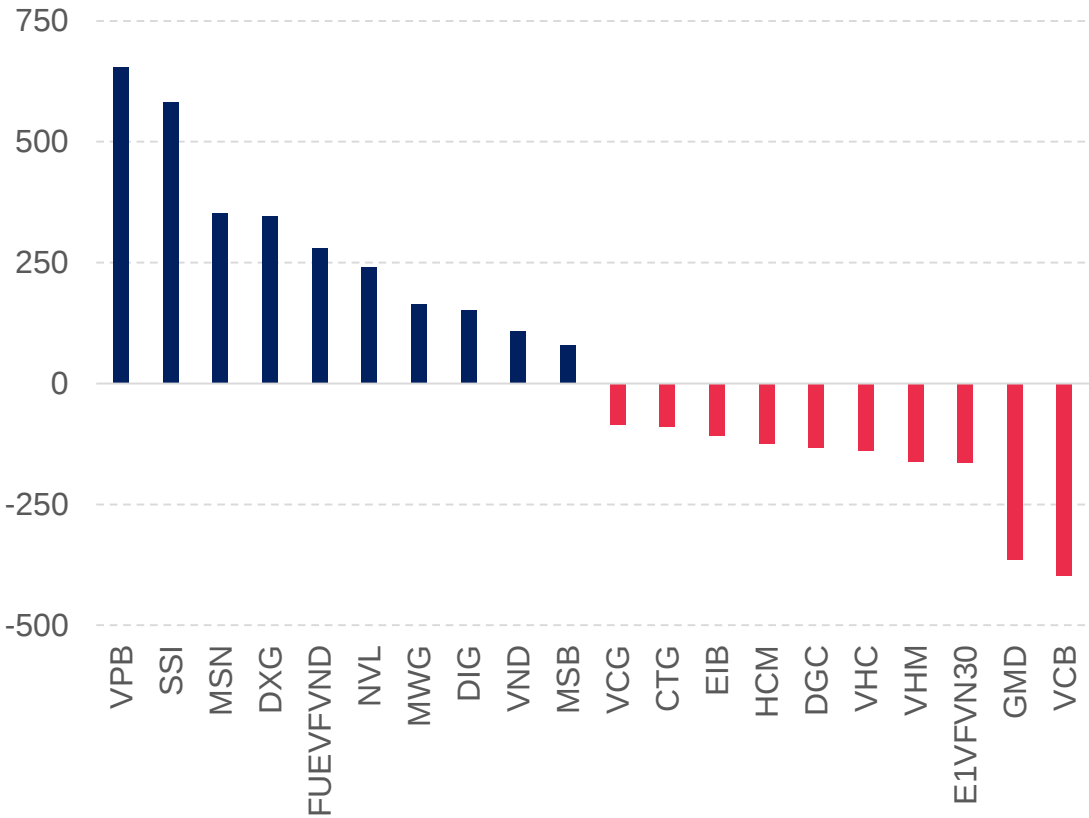
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



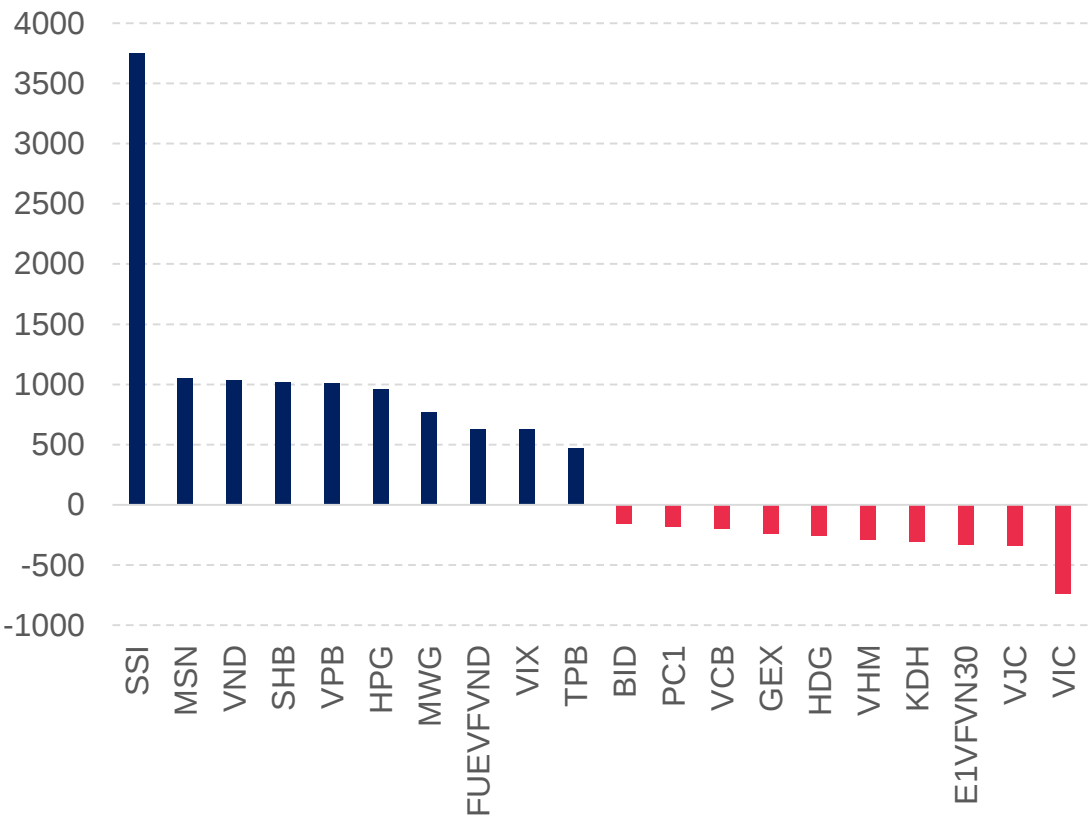
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE trong vòng 1 tháng vừa qua(Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhóm cổ phiếu được khối ngoại mua/bán ròng nhiều nhất kể từ khi giải ngân trở lại (2/7)

Mã	Giá	Tổng GTGD Ròng (2/7 - 18/7)	Tổng GTGD Ròng (14/7 - 18/7)	Tổng room NN (CP)	Room NN còn lại (CP)	1W (%)	1M (%)	YTD (%)
SSI	31.8	3,235	582	1,973,863,918	1,157,426,686	7.25	34.75	22.07
VPB	21.4	1,238	654	2,380,177,080	367,705,489	5.96	15.41	14.22
SHB	14.2	1,069	19	1,219,724,100	1,017,479,569	0	7.98	59.52
FPT	126.0	1,023	-80	725,851,759	116,891,159	-0.47	7.69	-16.67
HPG	25.9	705	-81	3,760,978,268	2,021,610,446	-0.38	14.56	16.71
FUEVFNVD	35.1	695	281	360,700,000	17,476,788	0.83	7.67	4.68
MSN	79.1	635	354	1,512,928,087	1,121,648,948	3.4	17.19	13
VIX	18.9	630	52	1,531,429,858	1,315,689,115	18.93	49.6	101.32
MWG	70.7	573	164	725,049,656	2,642,439	4.12	10.99	15.9
VND	18.6	513	109	1,522,299,908	1,265,993,103	3.63	15.97	51.87
DXG	19.5	432	347	510,315,837	239,572,059	14.08	19.33	52.36
TPB	15.1	429	65	792,586,858	153,231,655	1.68	12.69	-2.71
HDB	24.4	428	-77	614,274,894	20,042,422	-0.2	11.16	-4.31
ACB	22.7	366	31	1,540,996,979	300	-0.22	6.34	5.06
NVL	17.0	365	240	955,551,223	765,688,523	12.25	8.65	65.37
STB	50.2	332	73	565,564,714	181,179,722	5.35	6.36	36.04
HCM	25.0	329	-125	353,197,650	64,206,176	0	21.06	9.79
VCI	41.7	319	-53	718,099,480	504,397,140	1.58	16.64	26.51
DIG	20.6	297	153	316,751,283	281,679,557	13.85	18.79	15.17
VRE	29.5	252	72	1,141,121,020	714,698,582	2.97	19.47	71.72

Nguồn: FinX, MBS Research

Mã	Giá	Tổng GTGD Ròng (2/7 - 18/7)	Tổng GTGD Ròng (14/7 - 18/7)	Tổng room NN (CP)	Room NN còn lại (CP)	1W (%)	1M (%)	YTD (%)
KBC	28.5	238	15	376,126,331	230,814,367	3.45	14.26	4.6
TCH	24.5	208	14	340,790,079	260,794,032	2.73	24.37	61.72
MSB	13.3	186	79	780,000,000	46,856,794	2.71	9.5	13.73
VIC	119.0	152	-9	1,862,402,462	1,596,914,448	10.19	35.23	193.46
CTG	45.1	136	-91	1,610,997,524	148,963,248	1.01	12.2	19.18
BCM	67.7	106	10	351,900,000	329,734,397	-0.44	13.97	-4.51
VNM	60.2	97	18	2,089,955,445	1,075,988,170	0.67	7.5	-1.69
BSI	45.6	-75	-15	245,365,943	155,429,736	3.05	11.49	3.24
SIP	61.5	-77	-62	103,161,367	94,726,541	0	9.44	-14.06
PC1	22.8	-78	-28	178,821,060	126,349,711	2.01	3.17	-0.44
VHM	96.0	-89	-161	2,053,706,002	1,617,929,072	9.22	34.45	140
VHC	56.9	-95	-140	224,453,159	174,148,976	-2.07	4.4	-19.29
CTR	99.8	-107	-38	56,049,080	45,179,787	-1.77	0	-19.84
VCB	61.9	-142	-397	2,506,702,528	656,451,076	-1.28	9.17	1.55
GVR	30.4	-149	-62	520,000,000	484,566,958	1.33	4.83	0.16
HDG	27.8	-163	-58	184,981,517	123,552,313	10.12	11.67	7.15
KDH	29.0	-214	-67	505,571,282	155,376,791	5.37	6.42	-11.56
VCG	23.4	-220	-86	293,310,794	248,593,232	2.41	11.99	44.04
E1VFN30	28.6	-248	-165	222,300,000	31,944,581	2.88	14.3	21.85
GEX	42.4	-307	-40	451,199,474	376,916,476	6	21.49	137.48

Nguồn: FinX, MBS Research

Các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực và dòng vốn có dấu hiệu trở lại ở ETF Diamond, VanEck

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	492.67	USD	15.32	12.07%	34.23%	24.88%	4.51	19.25	8.06	-38.74	-91.19
SSIAM VNFIN LEAD ETF	16.78	VND	26,440.73	8.35%	20.36%	27.70%	0.30	-0.26	-2.18	-4.72	-13.60
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	305.38	EUR	28.10	13.47%	18.27%	16.76%	0.00	-0.87	-16.78	-24.59	-41.96
DCVFMVN30 ETF Fund	241.53	VND	28,357.35	8.16%	19.12%	22.89%	-2.79	-10.32	-9.82	-60.26	-97.60
Fubon FTSE Vietnam ETF	609.76	TWD	14.09	10.29%	15.98%	12.03%	-4.96	-18.93	-33.63	-130.02	-222.45
DCVFMVN Diamond ETF	474.06	VND	34,967.44	6.40%	4.71%	5.75%	16.59	17.69	20.97	-15.18	-0.31
MAFN VN30 ETF	36.19	VND	19,480.17	8.83%	19.66%	24.47%	0.00	-0.21	-0.08	3.26	15.10
KIM Growth VN30 ETF	84.95	VND	10,844.64	9.30%	21.85%	25.63%	1.04	1.04	-0.88	2.21	18.74
	2,261.32						14.68	7.38	-34.33	-268.03	-433.27

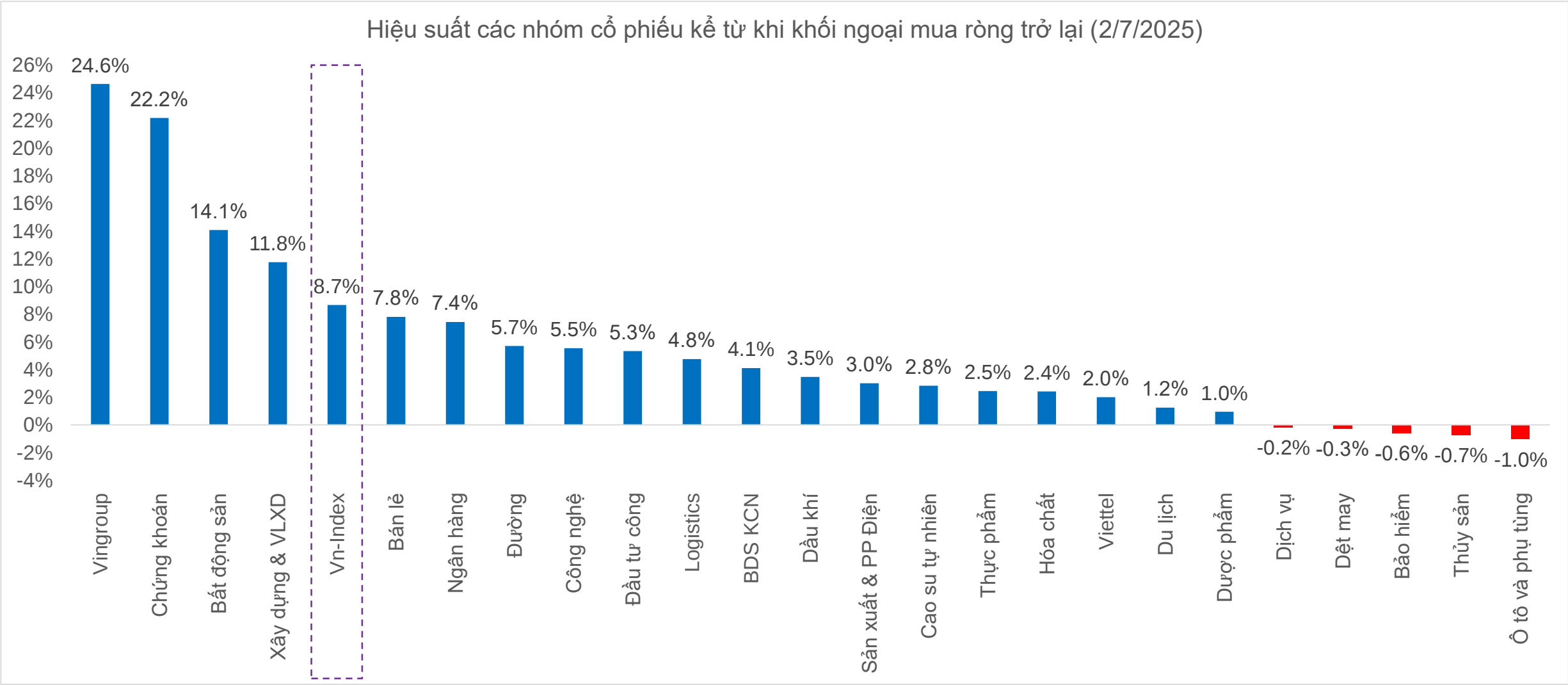
Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	07/18/2025	07/11/2025	07/04/2025	06/27/2025	06/20/2025
Dầu khí	13.9%	32.7%	-48.4%	-24.7%	50.8%
Ngân hàng	-3.4%	54.8%	16.8%	-18.8%	19.8%
Chứng khoán	15.1%	42.3%	59.9%	38.6%	-21.0%
Bất động sản	62.3%	37.8%	17.9%	-9.9%	-13.2%
Dệt may	-3.5%	-36.5%	51.8%	64.9%	28.8%
Bán lẻ	23.6%	-8.4%	7.4%	3.8%	-19.6%
Vingroup	29.1%	67.4%	-27.7%	-8.8%	-6.2%
Xây dựng & VLXD	-16.2%	117.3%	8.7%	-4.6%	-18.1%
Thực phẩm	3.7%	45.5%	-21.2%	39.6%	28.2%
Thủy sản	-4.5%	-34.2%	53.3%	87.0%	61.7%
Logistics	23.6%	12.0%	59.5%	-16.2%	5.5%
Dược phẩm	10.5%	2.8%	-40.7%	-47.9%	143.6%
Sản xuất & PP Điện	30.2%	24.2%	31.0%	14.6%	-23.6%
Đầu tư công	46.6%	12.2%	11.0%	12.4%	1.9%
Hóa chất	1.2%	15.6%	-1.4%	-23.4%	37.4%
Cao su tự nhiên	39.5%	-44.6%	23.0%	57.1%	20.7%
Bảo hiểm	7.0%	-1.7%	18.2%	-9.8%	36.8%
Ô tô và phụ tùng	27.2%	11.4%	47.6%	-27.3%	-15.8%
Dịch vụ	0.9%	53.5%	3.2%	-4.9%	-24.1%
BDS KCN	11.3%	-19.7%	15.1%	63.7%	5.5%
Viettel	7.2%	16.2%	24.7%	-17.7%	-36.6%
Du lịch	-2.8%	21.1%	17.3%	-15.4%	47.7%
Công nghệ	-23.6%	22.1%	51.8%	-14.2%	28.6%
Đường	16.7%	7.3%	-3.0%	-16.9%	39.3%

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	07/18/2025	07/11/2025	07/04/2025	06/27/2025	06/20/2025
Dầu khí	2.2%	2.1%	2.2%	5.0%	6.4%
Ngân hàng	20.7%	24.0%	21.2%	21.1%	25.3%
Chứng khoán	20.4%	19.9%	19.1%	13.9%	9.7%
Bất động sản	17.3%	12.0%	11.9%	11.7%	12.7%
Dệt may	0.6%	0.7%	1.5%	1.2%	0.7%
Bán lẻ	3.3%	3.0%	4.5%	4.9%	4.5%
Vingroup	4.5%	3.9%	3.2%	5.1%	5.5%
Xây dựng & VLXD	6.5%	8.7%	5.5%	5.9%	6.0%
Thực phẩm	4.3%	4.6%	4.4%	6.4%	4.5%
Thủy sản	0.7%	0.8%	1.6%	1.2%	0.6%
Logistics	3.0%	2.7%	3.3%	2.4%	2.8%
Dược phẩm	0.1%	0.1%	0.2%	0.3%	0.6%
Sản xuất & PP Điện	1.7%	1.5%	1.6%	1.4%	1.2%
Đầu tư công	3.1%	2.4%	2.9%	3.0%	2.6%
Hóa chất	3.1%	3.4%	4.1%	4.8%	6.1%
Cao su tự nhiên	0.3%	0.2%	0.6%	0.6%	0.3%
Bảo hiểm	0.1%	0.1%	0.2%	0.2%	0.2%
Ô tô và phụ tùng	0.7%	0.6%	0.7%	0.6%	0.8%
Dịch vụ	1.0%	1.1%	1.0%	1.1%	1.2%
BDS KCN	2.1%	2.2%	3.7%	3.7%	2.2%
Viettel	1.0%	1.0%	1.2%	1.1%	1.3%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	3.2%	4.7%	5.3%	4.0%	4.6%
Đường	0.2%	0.2%	0.2%	0.3%	0.3%

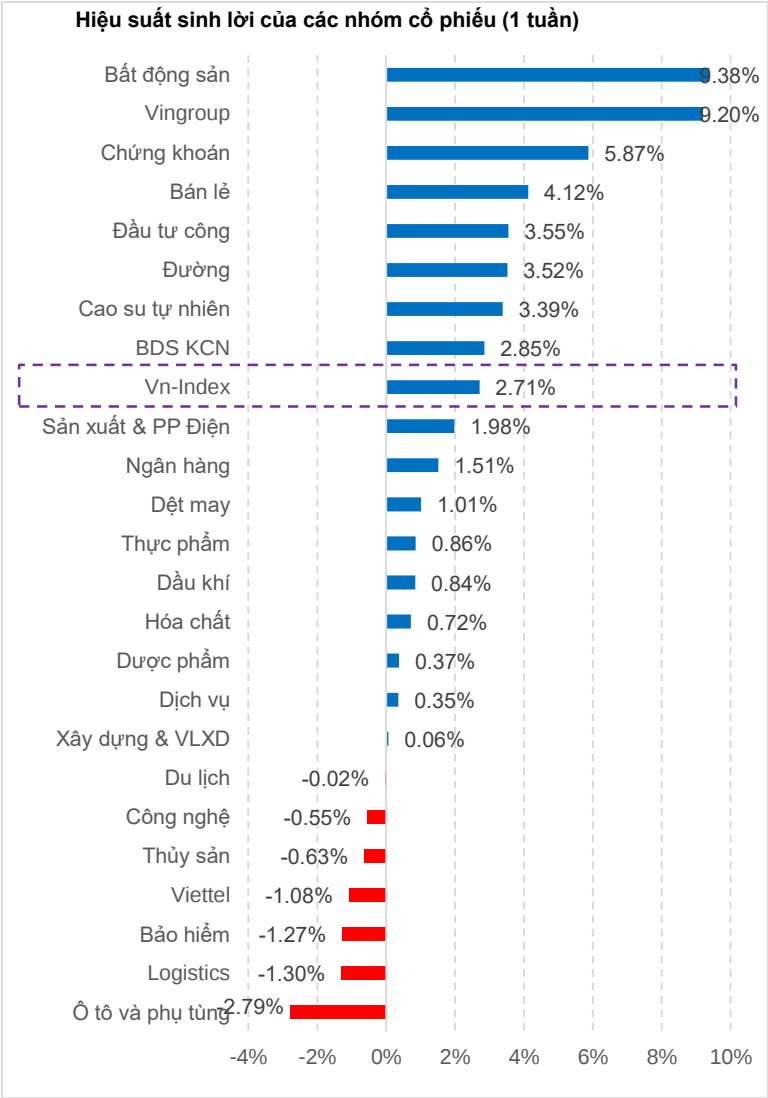
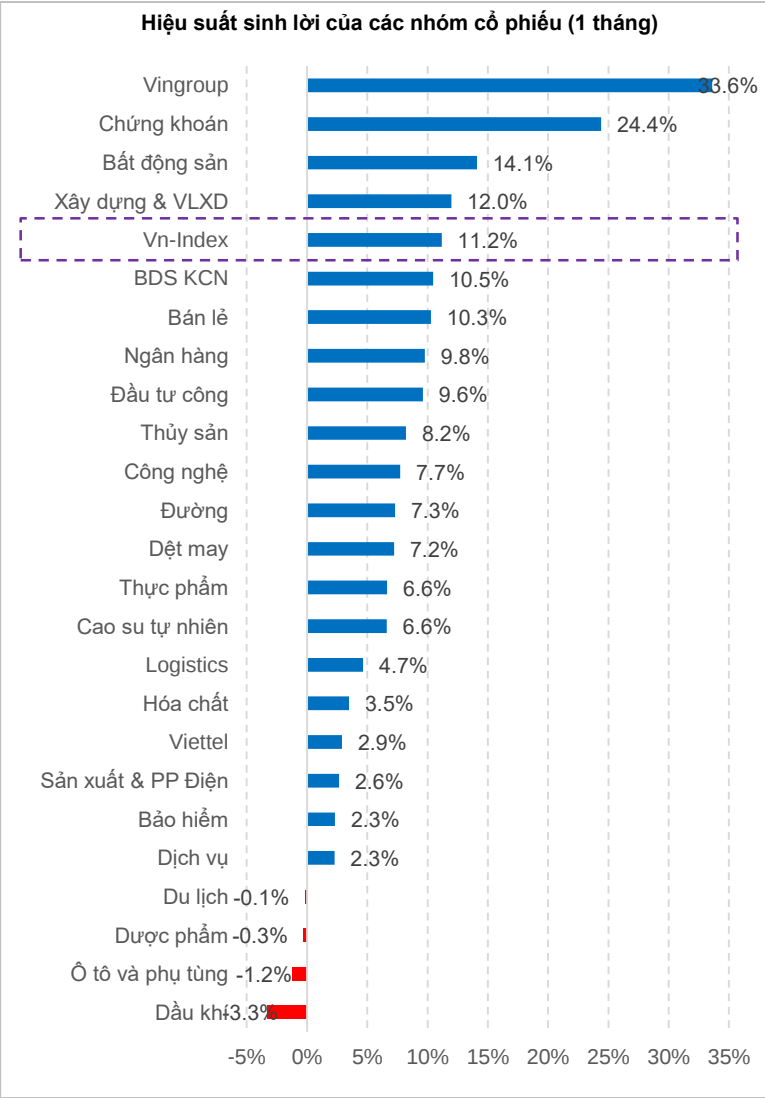
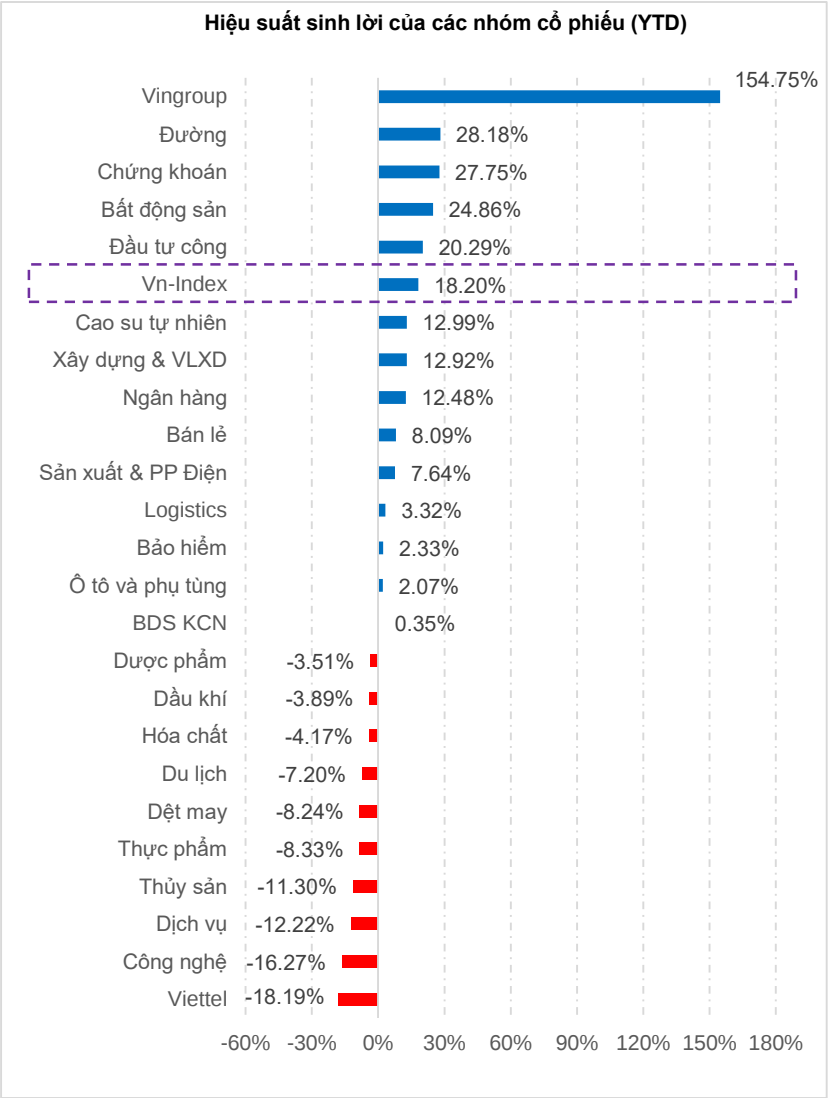
Nhóm cổ phiếu chứng khoán, Vingroup, Xây dựng và VLXD được hưởng lợi từ dòng vốn ngoại



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (18/07)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)	STT	MCK	Giá đóng cửa (18/07)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1497.28	2.7	11.2	18.2		16	HCM	24.95	0.0	21.1	9.8	580
1	SSI	31.80	7.3	34.8	22.1	1,548	17	VIC	119.00	10.2	35.2	193.5	580
2	HPG	25.90	-0.4	14.6	16.7	1,235	18	NVL	16.95	12.3	8.7	65.4	558
3	VIX	18.85	18.9	49.6	101.3	1,081	19	MWG	70.70	4.1	11.0	15.9	555
4	VPB	21.35	6.0	15.4	14.2	1,011	20	GEX	42.40	6.0	21.5	137.5	535
5	SHB	14.20	0.0	8.0	59.5	910	21	VHM	96.00	9.2	34.5	140.0	515
6	FPT	126.00	-0.5	7.7	-16.7	796	22	EIB	25.15	2.7	9.1	30.3	509
7	TCB	36.25	3.7	10.5	47.1	737	23	MBB	27.20	1.9	8.6	24.7	507
8	VCI	41.70	1.6	16.6	26.5	730	24	PDR	20.55	9.6	14.8	-0.7	505
9	SHS	16.80	15.1	29.2	55.1	729	25	CII	16.30	9.0	13.6	16.9	497
10	MSN	79.10	3.4	17.2	13.0	705	26	VCB	61.90	-1.3	9.2	1.6	462
11	DXG	19.45	14.1	19.3	52.4	705	27	HDB	24.40	-0.2	11.2	-4.3	426
12	CEO	22.60	20.9	29.9	71.2	654	28	CTG	45.05	1.0	12.2	19.2	364
13	DIG	20.55	13.9	18.8	15.2	649	29	VNM	60.20	0.7	7.5	-1.7	358
14	VND	18.55	3.6	16.0	51.9	631	30	VSC	17.95	5.6	8.5	45.6	331
15	STB	50.20	5.4	6.4	36.0	616							

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Chỉ số Vn-Index đang có mức tăng tốt nhất kể từ thời covid, kể từ mức đáy tháng 4/2025 chỉ số này đã tăng gần 430 điểm (+40%) và chỉ còn cách đỉnh lịch sử chưa đầy 40 điểm (-2,55%). Vùng đỉnh 1.520 – 1.535 điểm sẽ là thử thách đối với thị trường ở tuần này.



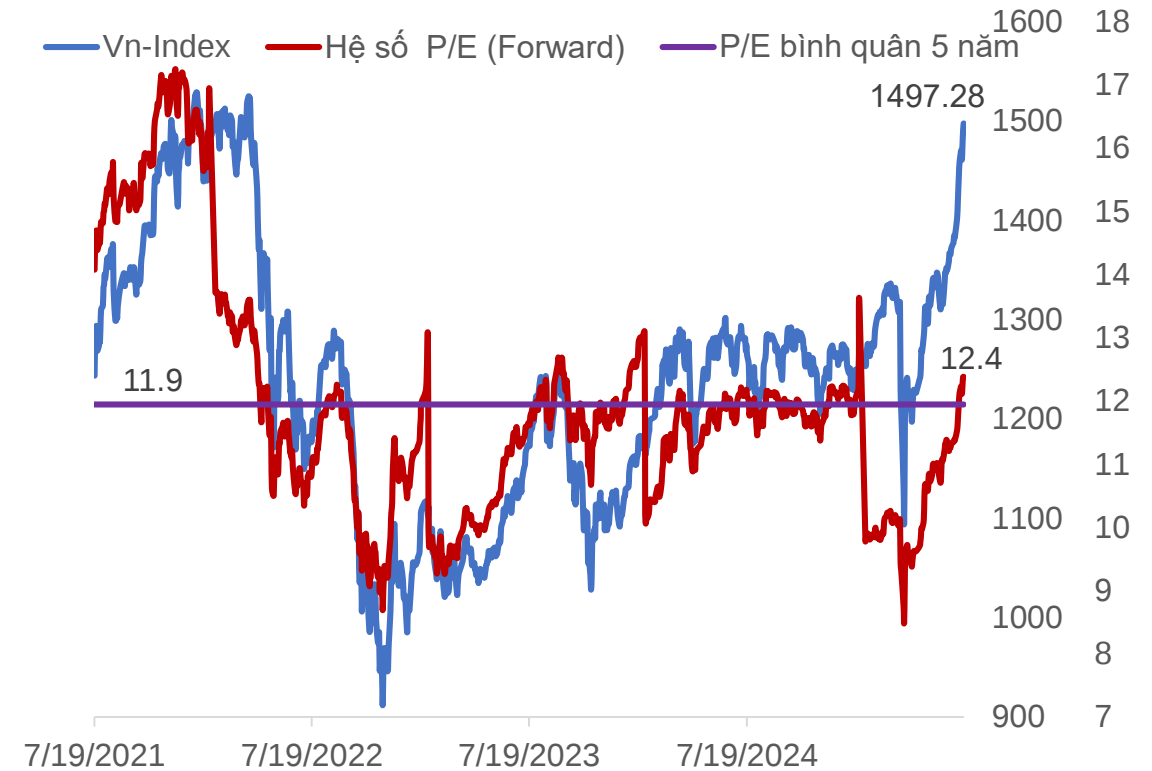
Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 5 năm qua (ttm, forward, lần)

Hệ số P/E TTM trong vòng 5 năm qua (lần)



Nguồn: MBS, Bloomberg

Hệ số P/E forward trong vòng 5 năm qua (lần)



Nguồn: MBS, Bloomberg

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Xác suất thị trường tăng điểm trong tháng 7 là khá cao, 3 năm gần nhất thị trường đều tăng điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	8.81					
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

Nguồn: Bloomberg

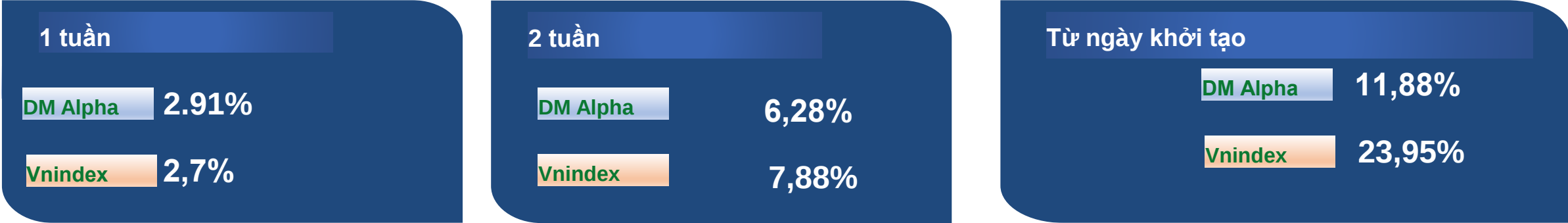
👉 **Ưu điểm vượt trội:**

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 **Luận điểm:**

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha
 Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
 Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	MWG	60,000	5/8/2025	78,000	56,500	30.00%	-5.83%	50	7/18/2025	70,700	17.83%
2	FPT	114,000	5/8/2025	130,000	102,000	14.04%	-10.53%	50	7/18/2025	126,600	11.05%
3	FRT	134,000	5/5/2025	164,000	125,000	22.39%	-6.72%	52	7/18/2025	152,300	13.66%
4	SIP	61,400	7/7/2025	82,000	59,000	33.55%	-3.91%	7	7/18/2025	61,500	0.16%
5	ACB	22,400	7/16/2025	28,000	21,500	25.00%	-4.02%	0	7/18/2025	22,600	0.89%

MWG	Năm 2025, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng MWG đạt 5,180 tỷ đồng (+ 39% svck) với động lực chính từ sự phục hồi nhu cầu tiêu thụ của chuỗi TGDD&DMX và sự mở rộng khu vực mới của BHX, cụ thể: (1) Năm 2024, hầu hết các mảng kinh doanh chủ lực của ICT-CE đều ghi nhận tăng trưởng 2 chữ số sv mức nền thấp cùng kỳ. 2 tháng đầu năm 2025, doanh thu ICT-CE ghi nhận mức tăng trưởng 2 chữ số và có sự hỗ trợ tốt của cầu tiêu thụ trong nước. Tiếp tục xu hướng phục hồi, mảng bán lẻ điện tử tiêu dùng (TGDD&DMX) kỳ vọng lợi nhuận tăng trưởng 28% sv mức nền thấp năm 2023 với số lượng cửa hàng ước tính đi ngang svck, doanh thu/cửa hàng tăng 16% svck và ghi nhận khoảng 2.7 tỷ đồng/tháng - tương đương giai đoạn năm 2022.
FPT	Doanh thu 2T25 tăng 16% svck, thấp hơn kỳ vọng chủ yếu do doanh thu CNTT khu vực châu Mỹ tăng trưởng chậm. Tuy nhiên, LNTT 2T25 tăng 21% svck hỗ trợ bởi biên LN cải thiện mạnh mẽ, phù hợp với dự phóng. Ở mức giá chiết khấu hấp dẫn, FPT là lựa chọn hàng đầu nhờ LN bền vững (20.6% CAGR 2025-27) trong bối cảnh triển vọng kinh tế có nhiều biến động. Duy trì khuyến nghị Khả quan với giá mục tiêu 146,700 đ
FRT	Long Châu tiếp tục là điểm sáng của FRT với vị thế dẫn đầu thị trường bán lẻ dược phẩm, chuỗi nhà thuốc tiếp tục mở rộng về quy mô và tối ưu hiệu quả chi phí giai đoạn 2025-26. Chúng tôi ước tính LN ròng năm 2025-26 tăng 111%/36% svck và đạt 670/939 tỷ đồng với động lực chính từ Long Châu. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị KHẢ QUAN với giá cổ phiếu 202,400 đồng/cp.
SIP	SIP sở hữu quỹ đất KCN lớn: Công ty đang quản lý 5 KCN (Phước Đông, Đông Nam, Lê Minh Xuân 3, Lộc An – Bình Sơn và dự án Long Đức GD2 mới được phê duyệt vào đầu năm nay), tổng diện tích thương phẩm còn lại là hơn 1,100 ha. Ngoài ra, công ty sở hữu các dự án dân cư trong KCN như KDC Đông Nam (56 ha), KDC Lê Minh Xuân 3 (80 ha) và KDC Lộc An – Bình Sơn (40 ha). KQKD Q1/25 của SIP tăng trưởng tốt với doanh thu đạt 1,941 tỷ đồng (+6.3% svck), lợi nhuận gộp đạt 320 tỷ đồng (+17.5% svck). Doanh thu tài chính tăng gấp 3.5 lần cùng kỳ nhờ thoái vốn cổ phần tại NTC. Qua đó, lợi nhuận ròng đạt 351 tỷ đồng (+42.9% svck). Tình hình tài chính lành mạnh với tiền mặt ròng lớn đạt hơn 3,400 tỷ đồng, tỷ lệ nợ vay/VCSH và nợ vay/tổng tài sản lần lượt đạt 0.78 và 0.16. Doanh thu chưa thực hiện tăng 300 tỷ đồng so với đầu năm lên 12,400 tỷ đồng đảm bảo lợi nhuận dài hạn cho công ty. Chúng tôi kỳ vọng kết quả đàm phán thương mại giữa Việt Nam – Mỹ đem lại kết quả tích cực, nhờ đó Việt Nam tiếp tục là điểm đến cho dòng vốn FDI. Giá mục tiêu là 90,000 đồng/CP, upside 22% so với giá đóng cửa ngày 02/07/2025.
ACB	Chúng tôi giữ nguyên mức P/B mục tiêu ở mức 1.3x nhờ ROE vẫn duy trì vượt 20%, qua đó hàm ý rằng mức P/B hiện tại ở mức 1.1x đang rất hấp dẫn cho đầu tư dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng